

THÔNG TƯ

**Quy định quản lý, cung cấp, sử dụng ứng dụng, dịch vụ và thông tin
trên mạng Internet trong Bộ Quốc phòng**

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Tư lệnh Bộ Tư lệnh 86;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định quản lý, cung cấp, sử dụng ứng dụng, dịch vụ và thông tin trên mạng Internet trong Bộ Quốc phòng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng ứng dụng, dịch vụ và thông tin trên mạng Internet; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý, cung cấp, sử dụng ứng dụng, dịch vụ và thông tin trên mạng Internet trong Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, cung cấp, sử dụng ứng dụng, dịch vụ và thông tin trên mạng Internet trong Bộ Quốc phòng

1. Bộ Quốc phòng thống nhất quản lý việc cung cấp, sử dụng ứng dụng, dịch vụ và thông tin trên mạng Internet theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.
2. Đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin để hiện thực nhiệm vụ cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ số và đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong Bộ Quốc phòng.
3. Quản lý, cung cấp, sử dụng ứng dụng, dịch vụ và thông tin trên mạng Internet phải được quản lý chặt chẽ; gắn với bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.
4. Các cơ quan, đơn vị giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền được phân công và trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định; khi cần giải quyết báo cáo ngay thì thực hiện theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Chương II

CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRÊN MẠNG INTERNET

Điều 4. Cung cấp thông tin trên mạng Internet

1. Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng là kênh cung cấp thông tin chính thống, tập trung, đầu mối kết nối thông tin, công khai thông tin của Bộ Quốc phòng trên mạng Internet, có địa chỉ truy cập tại <https://mod.gov.vn> hoặc <https://bqp.vn>.
2. Trang thông tin điện tử, báo điện tử của cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng phải là thành phần của Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng; kết nối, tích hợp, đặt banner, đường dẫn liên kết với Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng.
3. Thông tin cung cấp trên mạng Internet thực hiện theo quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, chấp hành nghiêm quy định về thực hiện cung cấp thông tin trong Bộ Quốc phòng; bảo đảm không lộ lọt bí mật.

Điều 5. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

1. Các mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, danh mục dịch vụ công trực tuyến, các yêu cầu kỹ thuật cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trách nhiệm cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giám sát, đánh giá hiệu quả, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

2. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng được xây dựng tập trung, thống nhất để cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ việc giải quyết, theo dõi, đánh giá chất lượng thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng cho tổ chức, cá nhân.

3. Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đặt banner, đường dẫn liên kết với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng để phục vụ tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Điều 6. Cung cấp và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng khi tham gia cung cấp và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội có trách nhiệm:

a) Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký tham gia. Người sử dụng mạng xã hội cho mục đích cá nhân không sử dụng các thông tin liên quan đến cơ quan, đơn vị khi đăng ký thiết lập tài khoản mạng xã hội;

b) Chỉ chia sẻ các thông tin có nguồn gốc chính thống, tin cậy; không đăng tải, chia sẻ thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, thông tin vi phạm pháp luật, xúc phạm danh dự, uy tín, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài Quân đội;

c) Khi phát hiện bị mất, chiếm quyền tài khoản mạng xã hội hoặc phát hiện thông tin vi phạm pháp luật, thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, thông tin bịa đặt làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, Nhà nước, Quân đội thì báo ngay cho lực lượng chuyên trách về công nghệ thông tin, lực lượng bảo vệ an ninh Quân đội để phối hợp xử lý theo quy định;

d) Ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật, thông tin không đúng sự thật ảnh hưởng xấu đến uy tín, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác đăng tải trên tài khoản mạng xã hội của mình chậm nhất là 01 giờ từ khi nhận được yêu cầu bằng điện thoại, văn bản hoặc qua phương thức liên lạc khác từ Bộ Tư lệnh 86, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội hoặc cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Chỉ huy cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về việc thiết lập tài khoản mạng xã hội và nội dung cung cấp trên các mạng xã hội đối với hoạt động liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình; việc quản lý, cấp phép như đối với trang thông tin điện tử.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được đặt tên tài khoản giống hoặc trùng tên cơ quan báo chí, cơ quan nhà nước, cơ quan khác trong Bộ Quốc phòng hoặc có những từ ngữ có thể gây nhầm lẫn là cơ quan báo chí, cơ quan nhà nước, cơ quan khác trong Bộ Quốc phòng.

Chương III

QUẢN LÝ VIỆC THIẾT LẬP TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ, BÁO ĐIỆN TỬ TRÊN MẠNG INTERNET

Điều 7. Thiết lập trang thông tin điện tử, báo điện tử

1. Trang thông tin điện tử tổng hợp được thiết lập theo quy định tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, báo điện tử được thiết lập theo quy định của Luật Báo chí năm 2016 và quy định tại Thông tư này.

2. Trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ chuyên ngành, trang thông tin điện tử nội bộ được thiết lập khi có Giấy phép của các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định tại Thông tư này. Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử có thời hạn theo đề nghị của cơ quan, đơn vị nhưng tối đa không quá 05 năm.

3. Điều kiện về tổ chức, nhân sự, kỹ thuật, quản lý nội dung, thông tin đối với trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ chuyên ngành, trang thông tin điện tử nội bộ:

a) Cơ quan, đơn vị chủ quản trang thông tin điện tử phải tổ chức bảo đảm kỹ thuật, quản lý nội dung, thông tin; ban hành quy chế hoạt động trang thông tin điện tử;

b) Có cơ chế kiểm soát nguồn tin, đảm bảo thông tin đăng tải không vi phạm bản quyền; có công cụ để tiếp nhận, xử lý khiếu nại của người sử dụng;

c) Tiếp nhận và xử lý cảnh báo thông tin vi phạm từ người sử dụng dịch vụ;

d) Có phương án dự phòng bảo đảm duy trì hoạt động an toàn, liên tục và khắc phục khi có sự cố xảy ra.

4. Trang thông tin điện tử, báo điện tử các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng phải sử dụng ít nhất 01 tên miền là tên miền con của Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng (mod.gov.vn hoặc bqpv.vn); thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu với Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng.

5. Các cơ quan, đơn vị quản lý ban hành quy chế quản lý, vận hành trang thông tin điện tử trước khi hoạt động chính thức; chịu trách nhiệm quản trị nội dung, cập nhật thông tin thường xuyên đối với các trang thông tin điện tử thuộc phạm vi quản lý.

Điều 8. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền đăng ký, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép thiết lập báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp

1. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu đăng ký, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép thiết lập báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp chuẩn bị hồ sơ và gửi trực tiếp hoặc trực tuyến về Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị trả lại hồ sơ cho cơ quan, đơn vị đề yêu cầu bổ sung.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đạt, Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do và trả lại hồ sơ cho cơ quan, đơn vị.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định kèm hồ sơ, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị hoặc ủy quyền cho Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị xem xét, phê duyệt văn bản xin đăng ký, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép thiết lập báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, gửi cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền đăng ký, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ chuyên ngành, trang thông tin điện tử nội bộ

1. Hồ sơ đề nghị cấp phép được lập thành 01 bộ, gồm có:

a) Đơn đề nghị đăng ký, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép thực hiện theo Mẫu được quy định tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP;

b) Đề án xây dựng trang thông tin điện tử có chữ ký, dấu của chỉ huy cơ quan, đơn vị xin cấp phép, bao gồm các nội dung chính: Mục đích cung cấp thông tin; nội dung thông tin cung cấp; đối tượng phục vụ; phạm vi cung cấp thông tin; nguồn tin; chức năng hỗ trợ cơ bản; phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và quản lý nội dung thông tin đối với trang thông tin điện tử; sơ đồ cấu trúc, giới thiệu trang thông tin điện tử.

2. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu thiết lập trang thông tin điện tử gửi hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến về Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị trả lại hồ sơ cho cơ quan, đơn vị để yêu cầu bổ sung.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đạt, Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do và trả lại hồ sơ cho cơ quan, đơn vị.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định kèm hồ sơ, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị hoặc ủy quyền cho Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị xem xét, phê duyệt văn bản xin đăng ký, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ chuyên ngành, trang thông tin điện tử nội bộ.

Điều 10. Trình tự, thủ tục đình chỉ hoạt động, thu hồi Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ chuyên ngành, trang thông tin điện tử nội bộ

1. Thủ trưởng Tổng cục Chính trị hoặc ủy quyền cho Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị đình chỉ hoạt động trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ chuyên

ngành, trang thông tin điện tử nội bộ trong thời gian 03 tháng khi cơ quan, đơn vị vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân;

b) Vi phạm các quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này.

2. Thủ trưởng Tổng cục Chính trị hoặc ủy quyền cho Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị thu hồi Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ chuyên ngành, trang thông tin điện tử nội bộ khi cơ quan, đơn vị vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Không triển khai các biện pháp khắc phục để bảo đảm tính khả thi sau khi hết thời hạn bị đình chỉ hoạt động 03 tháng;

b) Có văn bản chủ động xin ngừng hoạt động hoặc sau 12 tháng kể từ ngày giấy phép có hiệu lực mà cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không triển khai hoạt động trên thực tế và không báo cáo với cơ quan có thẩm quyền cấp phép;

c) Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ chuyên ngành, trang thông tin điện tử nội bộ hết hiệu lực theo quy định.

3. Khi phát hiện cơ quan, đơn vị vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị hoặc ủy quyền cho Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị thông báo bằng văn bản việc đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ chuyên ngành, trang thông tin điện tử nội bộ.

4. Cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết để ngăn chặn, đình chỉ hoạt động trang thông tin điện tử trong trường hợp cơ quan, đơn vị quản lý trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ chuyên ngành, trang thông tin điện tử nội bộ không thực hiện dừng hoặc chấm dứt hoạt động theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Chương IV

QUẢN LÝ ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ TRÊN MẠNG INTERNET PHỤC VỤ NHIỆM VỤ QUÂN SỰ, QUỐC PHÒNG

Điều 11. Quản lý, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng

1. Bộ Tư lệnh 86 chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Bộ Quốc phòng quản lý, phát triển các ứng dụng, dịch vụ trên mạng Internet phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong Quân đội.

2. Các ứng dụng, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng hoạt động trên mạng Internet phải được quản lý chặt chẽ trong quá trình xây dựng, khai thác, sử dụng.

3. Cơ quan, đơn vị hoàn thiện biên bản nghiệm thu; ban hành quy chế quản lý, khai thác, vận hành ứng dụng, dịch vụ; cập nhật vào hệ thống quản lý ứng dụng của Bộ Quốc phòng trước khi đưa vào sử dụng; đồng thời gửi nội dung về Bộ Tư

lệnh 86 trong báo cáo hằng quý về công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính để tổng hợp.

4. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị có các ứng dụng, dịch vụ chịu trách nhiệm về các hoạt động của phần mềm.

Điều 12. Quản lý ứng dụng, dịch vụ dùng chung trên mạng Internet

1. Ứng dụng, dịch vụ dùng chung phục vụ chuyển đổi số trong Bộ Quốc phòng phải đảm bảo tính thống nhất, tuân thủ các quy định tại Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Quốc phòng.

2. Bộ Tư lệnh 86 chủ trì tổng hợp danh sách các ứng dụng, dịch vụ dùng chung trong Bộ Quốc phòng và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong toàn quân sử dụng rộng rãi.

Điều 13. Quản lý tên miền trong Bộ Quốc phòng

1. Cơ quan, đơn vị khi đăng ký, thuê, mua tên miền quốc gia, quốc tế trên mạng Internet tại các nhà cung cấp dịch vụ phải được quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, tuân thủ quy định của pháp luật về đăng ký, sử dụng tên miền. Gửi văn bản về Bộ Tư lệnh 86, Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng ngay sau khi đăng ký, thuê, mua để quản lý chung, với các thông tin cơ bản sau: Tên miền; địa chỉ IP; mục đích sử dụng; nhà cung cấp dịch vụ; ngày bắt đầu hoạt động, thời hạn; cơ quan, đơn vị được giao quản lý; cá nhân được giao quản lý (họ và tên, đơn vị, số điện thoại).

2. Bộ Tư lệnh 86 là đầu mối phối hợp với cơ quan chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan nhà nước liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tên miền; tổ chức quản lý thông tin các tên miền được các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng đăng ký, thuê, mua sử dụng.

3. Bộ Tư lệnh 86 tổ chức giám sát, phát hiện và cảnh báo sớm với các cơ quan, đơn vị về nguy cơ mất an toàn thông tin, an ninh mạng liên quan đến tên miền và hướng dẫn phương án xử lý.

Điều 14. Quy hoạch, quản lý Trung tâm dữ liệu Bộ Quốc phòng

1. Các ứng dụng, dịch vụ, cơ sở dữ liệu cấp Bộ, ngành và trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị trên mạng Internet được cài đặt tại Trung tâm dữ liệu Bộ Quốc phòng. Các ứng dụng, dịch vụ, cơ sở dữ liệu nội bộ có thể cài đặt tại Trung tâm dữ liệu của Bộ Quốc phòng hoặc Trung tâm dữ liệu, Phòng máy chủ của các cơ quan, đơn vị.

2. Trong thời hạn 02 năm kể từ thời điểm Thông tư này có hiệu lực, các cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc chuyển các ứng dụng, dịch vụ cơ sở dữ liệu cấp Bộ, ngành và trang thông tin điện tử trên Internet về Trung tâm dữ liệu Bộ Quốc phòng.

3. Trường hợp các ứng dụng, dịch vụ, cơ sở dữ liệu cấp Bộ, ngành và trang thông tin điện tử phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên mạng Internet không cài đặt tại Trung tâm dữ liệu Bộ Quốc phòng mà cài đặt tại Trung tâm dữ liệu của

cơ quan, đơn vị thì phải đảm bảo quy định về nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh mạng và được Thủ trưởng Bộ Quốc phòng cho phép.

4. Bộ Tư lệnh 86 chịu trách nhiệm trước Bộ Quốc phòng việc quy hoạch phát triển, quản lý, vận hành, sử dụng Trung tâm dữ liệu Bộ Quốc phòng; tham mưu đảm bảo tài nguyên, nền tảng kỹ thuật, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng để đáp ứng yêu cầu hoạt động của các ứng dụng, dịch vụ dùng chung của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 15. Đăng ký, cấp phép sử dụng dịch vụ Internet

1. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội gửi hồ sơ về cơ quan quản lý công nghệ thông tin trực thuộc người có thẩm quyền cấp phép sử dụng dịch vụ Internet.

2. Hồ sơ xin cấp phép sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp phép sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội, thực hiện theo Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

b) Phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các trang thiết bị sử dụng dịch vụ Internet.

3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ; trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phải trình lên chỉ huy cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định theo Phụ lục II kèm theo Thông tư này; trường hợp không cấp phép phải thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do.

4. Chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng cấp phép sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội cho các cơ quan, đơn vị thuộc quyền.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 16. Tổng cục Chính trị

1. Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Thông tư này.

2. Chỉ đạo Cục Tuyên huấn hướng dẫn quản lý, kiểm tra, giám sát nội dung thông tin được cung cấp trên báo điện tử, trang thông tin điện tử và các hình thức cung cấp thông tin điện tử khác của các cơ quan, đơn vị trong Quân đội.

3. Chỉ đạo Cục Bảo vệ an ninh Quân đội chủ động phòng ngừa, phát hiện, kiểm tra, điều tra, xử lý các hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, an ninh quân đội liên quan đến hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng ứng dụng, dịch vụ trên mạng Internet trong Bộ Quốc phòng; tham mưu cho Bộ Quốc phòng về công tác bảo đảm an ninh thông tin cho cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động trên mạng Internet.

Điều 17. Bộ Tư lệnh 86

1. Tham mưu cho Bộ Quốc phòng về công tác quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quy hoạch, phát triển, kiểm tra, giám sát việc tổ chức kết nối, sử dụng mạng Internet của cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng.

3. Chủ trì quản lý, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định của pháp luật về cung cấp, sử dụng ứng dụng, dịch vụ phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên mạng Internet.

Điều 18. Văn phòng Bộ Quốc phòng

Chỉ đạo Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng:

1. Chủ trì quản lý, duy trì, vận hành Hệ sinh thái cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến Bộ Quốc phòng, Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng.

2. Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát về nghiệp vụ; quy hoạch, quản lý, cấp phát tên miền của Bộ Quốc phòng (bqp.vn hoặc mod.gov.vn); tích hợp thông tin, cơ sở dữ liệu với trang thông tin điện tử, báo điện tử của các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng và thực hiện tích hợp, kết nối với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2025 và thay thế Thông tư số 110/2014/TT-BQP ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Trường hợp văn bản viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Tư lệnh Bộ Tư lệnh 86 chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này. 

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng BQP (để b/c);
- Các đ/c lãnh đạo BQP;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- C12, C13;
- Cổng TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, TTĐT. Ph82.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Lê Huy Vịnh



ĐƠN XIN CẤP PHÉP SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET
(Kèm theo Thông tư số 81/2025/TT-BQP ngày 26 tháng 7 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
BAN HÀNH VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../....

..., ngày tháng năm 20...

**ĐƠN XIN CẤP PHÉP
SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET**

Kính gửi:

Căn cứ Thông tư số /2025/TT-BQP ngày / /2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định quản lý, cung cấp, sử dụng ứng dụng, dịch vụ và thông tin trên mạng Internet trong Bộ Quốc phòng;

Căn cứ
.... đề nghị ... cấp phép sử dụng dịch vụ Internet như sau:

Phần 1. Thông tin chung

Thông tin chung về cơ quan đơn vị sử dụng dịch vụ Internet:

Phần 2. Lý do xin cấp phép

Trình bày tóm tắt lý do xin cấp phép sử dụng dịch vụ Internet.

Phần 3. Nội dung xin cấp phép sử dụng dịch vụ Internet

1. Địa điểm sử dụng:
2. Số lượng máy tính kết nối Internet:
4. Hình thức kết nối:
3. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet:

Phần 4. Cam kết

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT, ... ;

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Chữ ký, dấu)